TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2023/DS-PT
Ngày: 27/7/2023
"*V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm*".

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Tạ Duy Ước.

Ông Nguyễn Hồng Ánh.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh:*** bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2023/TLPT-DS ngày 05 tháng 7 năm 2023 về "Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST, ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 72/2023/QĐ-PT ngày 05 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 97/2023/QĐ-PT ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn***: ông **Hứa Xuân M**, sinh năm: 1970; Nơi thường trú: thôn B, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. ***Bị đơn***:

- Bà **Hoàng Thị C**, sinh năm: 1980; Nơi thường trú: thôn B, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Chị **Bàng Thị T**, sinh năm: 1998; Nơi thường trú: thôn B, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Chị **Bàng Thị Q**, sinh ngày: 29/02/2004; Nơi thường trú: thôn B, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn chị Bàng Thị T và Bàng Thị Q: bà Hoàng Thị C. (Theo Giấy ủy quyền số 86, quyển số 01/2022-SCT/CK,ĐC ngày 21/11/2022 của UBND xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh). Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Người làm chứng:

- Anh Cao Đức H, sinh năm: 1988; nơi thường trú: thôn G, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh Hoàng Văn H1, sinh năm: 1982; nơi thường trú: khu C, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Công ty TNHH V; nơi thường trú trụ sở chính: thôn N, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Văn X - Giám đốc; nơi thường trú: thôn C, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh Lương Văn C1, sinh năm: 1978; nơi thường trú: khu T, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Hứa Xuân M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*[1]. Theo đơn khởi kiện ngày 22/3/2022, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn ông Hứa Xuân M, bản tự khai, đơn phản tố của bà Hoàng Thị C, chị Bàng Thị T và chị Bàng Thị Q và bản kết luận điều tra vụ việc số 08 ngày 14/02/2022 (sau đây gọi tắt là **Kết luận số 08**) của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M (sau đây gọi tắt là **Công an**), nội dung vụ án được thể hiện như sau*:

Vào tháng 11/2021, gia đình ông Bàng Văn T1 và gia đình ông Hứa Xuân M xảy ra mâu thuẫn về việc gia đình ông M tự ý đổ đất làm nền đường đi vào nhà trên thửa đất mà Ủy ban nhân dân xã V (*gọi tắt là UBND*) tạm giao cho gia đình ông T1 sử dụng. Sau đó, ông T1 đã có đơn đề nghị đến UBND để giải quyết vụ việc. Ngày 01/12/2021, UBND đã có biên bản làm việc với hai bên gia đình đại diện là ông T1 và ông M. Trong biên bản làm việc 0yêu cầu trong thời gian giải quyết đơn thì gia đình ông T1 giữ nguyên hiện trạng không được tác động gì trên thửa đất đang tranh chấp giữa gia đình ông T1 và ông M, còn gia đình ông M được giao đến đâu thì sử dụng đến đó không được lấn chiếm sang thửa đất của người khác.

Tuy nhiên, khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/12/2021, gia đình ông T1 đã tự ý ra thửa đất trên dọn dẹp, xếp đá làm hàng rào để trồng trọt. Lúc này, ông M nhìn thấy đã dùng gáo múc nước chứa chất bẩn (nước phân động vật có sẵn trong các thùng ở vườn rau) hất 2-3 gáo về phía gia đình ông T1 thì trúng vào người nhà ông T1, trong đó bà C, chị T và chị Q bị trúng nhiều. Bức xúc vì bị hất chất bẩn vào người, bà C cùng các chị T, Q nhặt đất (đất vón thành cục có sẵn ở thửa đất) ném trúng người ông M khiến ông M bị thương. Sau đó, ông M được đưa đến Trung tâm Y tế thành phố M (*sau đây gọi tắt là TTYT*) để sơ cứu rồi tiếp tục vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Q (*sau đây gọi tắt là Bệnh viện*) để điều trị và có đơn trình báo gửi Công an xã V. Sau khi tiếp nhận, ngày 14/12/2021, Công an xã V đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an thành phố M để điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Trên cơ sở tài liệu điều tra, Công an thành phố M kết luận: căn cứ khoản 2 Điều 8 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 157 và Điều 158 Bộ luật Tố tụng hình sự đã kết thúc xác minh và ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự "Cố ý gây thương tích"; đồng thời ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Hoàng Thị C,

các chị Bàng Thị T và Bàng Thị Q về hành vi "xâm hại đến sức khỏe của người khác" và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Hứa Xuân M về hành vi "có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác" đều với hình thức phạt tiền. Đối với việc yêu cầu bồi thường dân sự của ông M do gia đình bà C không chấp nhận nên đề nghị ông M gửi đơn đến Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái để giải quyết.

Ngày 22/3/2022, ông Hứa Xuân M gửi đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Hoàng Thị C, các chị Bàng Thị T và Bàng Thị Q phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Tổng chi phí điều trị vết thương và thiệt hại của ông M là 42.657.263 đồng (có bảng kê kèm theo), ông tự nhận thấy nguyên nhân xảy ra xô xát giữa hai bên do ông cũng có lỗi một phần nên ông cũng phải chịu trách nhiệm tương xướng với hành vi của mình. Do đó, ông M yêu cầu Tòa án buộc bà C và các chị T và Q phải bồi thường cho ông số tiền 28.438.000 đồng. Quá trình giải quyết hòa giải tại trung tâm H2, đối thoại, ông M giảm mức yêu cầu, đề nghị bà Hoàng Thị C, chị Bàng Thị T và chị Bàng Thị Q phải bồi thường thiệt hại số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Ngày 21/11/2022, bà C và các chị T và Q có yêu cầu phản tố, yêu cầu ông Hứa Xuân M phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do ảnh hưởng đến tinh thần vì đã có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của họ, mức bồi thường là 01 tháng lương cơ sở cho mỗi người, cụ thể là 1.490.000 đồng/01người x 03 người = 4.470.000 đồng (*bốn triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Quá trình giải quyết, ông M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc các bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm nhưng thay đổi về số tiền yêu cầu bồi thường cụ thể: ngày 06/12/2022, ông M bổ sung thêm 19.567.000 đồng theo bảng kê tại đơn khởi kiện (*không tính chi phí chụp cắt lớp não theo yêu cầu giám định vì đã được thanh toán*), buộc bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông M tổng số là 39.567.000 đồng. Đồng thời ông M chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của các bị đơn.

Tại phiên tòa, ông M cho rằng mặc dù tổng thiệt hại là 39.567.000 đồng nhưng ông M xác định sự việc xảy ra có một phần lỗi nên yêu cầu các bị đơn thanh toán số tiền 26.378.000 đồng; đồng thời giữ nguyên quan điểm chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của các bị đơn số tiền là 4.470.000 đồng (1.490.000 đồng/01 người).

[2]. Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập và đương sự cung cấp:

- Công an thành phố M cung cấp: bản sao tài liệu trong hồ sơ tố giác, tin báo về tội phạm của ông Hứa Xuân M kèm theo bản kết luận điều tra vụ việc số 08 ngày 14/02/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M.

- Trung tâm P - Sở Y tế tỉnh Q cung cấp toàn bộ hồ sơ thực hiện giám định cho ông Hứa Xuân M theo bản kết luận giám định số 948/21/TgT ngày 30/12/2021 và bản sao toàn bộ tài liệu liên quan đến việc thanh toán chi phí giám định tại Trung tâm P - Sở Y tế tỉnh Q.

- Cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố M (sau đây gọi tắt là cơ quan Bảo hiểm) cung cấp: tài liệu xác định từ ngày 01/12/2021 đến ngày 31/10/2022 ông Hứa Xuân

M đã được thanh toán các khoản chi phí khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế thành phố M (sau đây gọi tắt là TTYT), Bệnh viện đa khoa tỉnh Q (sau đây gọi tắt là Bệnh viện).

- Ủy ban nhân dân xã V, thành phố M (sau đây gọi tắt là UBND) cung cấp báo cáo về cung cấp thu nhập cá nhân của công dân đang cư trú tại địa phương.

- Công ty CP B cung cấp: Văn bản số 12/BC-BXMC ngày 30/3/2023 và hồ sơ kê khai giá cước vận tải ô tô;

- Nguyên đơn cung cấp: sổ hộ khẩu (bản sao); căn cước công dân (bản sao); phiếu hướng dẫn trình tự thực hiện cận lâm sàng (bản photo); bảng kê chi phí điều trị nội trú (02 bản chính); hóa đơn bán hàng (02 bản photo); phiếu chỉ định (01 bản chính); giấy ra viện (02 bản sao); giấy chứng nhận phẫu thuật (bản sao); tóm tắt hồ sơ bệnh án (bản sao); thông báo kết luận giám định (bản sao); thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự (bản sao); quyết định xử phạt vi phạm hành chính (bản photo); Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án (bản chính);

- Bị đơn cung cấp: giấy ủy quyền (02 bản chính); căn cước công dân (03 bản sao); sổ hộ khẩu (02 bản sao); đơn đề nghị (bản chính); đơn thuốc (03 bản chính); giấy khai sinh (03 bản sao); giấy chứng sinh (01 bản sao);

- Công ty TNHH V cung cấp bản sao giấy phép hoạt động của Công ty và giấy tờ cá nhân của người đại diện theo pháp luật của Công ty; Phiếu thu số 01 quyển số 01 ngày 06/12/2021 của Công ty TNHH V (bản sao).

- Anh Lương Văn C1 cung cấp: Đơn trình bày lập ngày 30/3/2023 chứng thực tại Văn phòng C2 số 255, quyển số 01/2023-SCT/CK,ĐC cùng ngày.

- Anh Hoàng Văn H1 cung cấp: Đơn trình bày lập ngày 09/01/2023 chứng thực tại Văn phòng C2 số 18, quyển số 01/2023-SCT/CK,ĐC cùng ngày; căn cước công dân (bản phô tô).

- Anh Cao Đức Hậu cung c: Đơn trình bày lập ngày 10/01/2023 chứng thực tại Văn phòng C2 số 23, quyển số 01/2023-SCT/CK,ĐC cùng ngày.

Với nội dung trên, tại bản án số 09/2023/DS-ST ngày 05/5/2023, của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 1, 3, 5 Điều 147; điểm c khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 584, khoản 4 Điều 585, Điều 587, Điều 590; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện tranh chấp bồi thường thiệt hại sức khỏe của nguyên đơn ông Hứa Xuân M.

Buộc các bị đơn bà Hoàng Thị C, các chị Bàng Thị T và Bàng Thị Q phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho nguyên đơn ông Hứa Xuân M tổng số tiền là 11.620.000 đồng, chia theo phần mỗi bị đơn phải bồi thường cho ông M số tiền là 3.873.333 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Hứa Xuân M buộc các bị đơn phải bồi thường cho ông số tiền 14.758.000 đồng.

Buộc ông Hứa Xuân M phải bồi thường thiệt hại theo yêu cầu phản tố cho các bị đơn bà Hoàng Thị C, chị Bàng Thị T và chị Bàng Thị Q, mỗi bị đơn được bồi thường số tiền là 1.490.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền yêu cầu thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự trong vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/5/2023, nguyên đơn ông Hứa Xuân M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do Tòa án cấp sơ thẩm đã không tính toán các chi phí hợp lý mà nguyên đơn xứng đáng được hưởng theo quy định, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc các bị đơn thanh toán số tiền 26.378.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông Hứa Xuân M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu nội dung kháng cáo. Do các bị đơn vắng mặt nên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm: Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ đúng quy định, các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Xét thấy bản án sơ thẩm là có căn cứ và đúng pháp luật, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Kháng cáo của nguyên đơn làm trong thời hạn luật định và nội dung kháng cáo nằm trong phạm vi bản án sơ thẩm nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của các bị đơn bà Hoàng Thị C, chị Bàng Thị T, chị Bàng Thị Q (bà C đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của chị T, chị Q) nhưng bà C đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các bị đơn.

[3] **Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Hứa Xuân M thấy:**

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, lời khai của người làm chứng, Kết luận điều tra số 08 ngày 14/02/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đủ cơ sở xác định: khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/12/2021, gia đình ông T1 đã tự ý ra thửa đất trên dọn dẹp, xếp đá làm hàng rào để trồng trọt. Lúc này, ông M nhìn thấy đã dùng gáo múc nước chứa chất bẩn (nước phân động vật có sẵn trong các thùng ở vườn rau) hất 2-3 gáo về phía gia đình ông T1 thì trúng vào người nhà ông T1, trong đó bà C, chị T và chị Q bị trúng nhiều. Bức xúc vì bị hất chất bẩn vào người, bà C cùng các chị T, Q nhặt đất (đất vón thành cục có sẵn ở thửa đất) ném

trúng người ông M khiến ông M bị thương. Sau đó, ông M được đưa đến Trung tâm Y tế thành phố M để sơ cứu rồi tiếp tục vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Q để điều trị. Những thương tích trên cơ thể ông Hứa Xuân M là do bà C, chị T, chị Q gây ra. Nguyên đơn ông Hứa Xuân M có bị thiệt hại về vật chất do thân thể, sức khỏe bị xâm phạm, do đó yêu cầu của ông M buộc bà bà C, chị T, chị Q bồi thường thiệt hại về sức khỏe là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Nguyên đơn ông Hứa Xuân M kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm đã không tính toán các chi phí hợp lý mà nguyên đơn xứng đáng được hưởng theo quy định, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 7 Nghị Quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Căn cứ vào quá trình khám chữa, điều trị thực tế của ông Hứa Xuân M tại Trung tâm y tế thành phố M và Bệnh viện đa khoa tỉnh Q; Căn cứ vào mức giá trung bình trên địa bàn xã V, thành phố M Tòa án sơ thẩm buộc bà C, chị T, chị Q bồi thường cho ông M các khoản tiền sau là đúng quy định pháp luật, cụ thể:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại: 4.561.028đ.

- Chi phí bồi thường tổn thất tinh thần: 2.000.000đ.

- Chi phí thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đến cơ sở khám chữa bệnh và trở về nơi ở: 4.700.000đ.

- Thu nhập bị mất: 4.000.000đ.

- Chi phí test nhanh covid-19: 1.338.000đ.

Tổng cộng các khoản chi phí là 16.599.028 đồng (làm tròn 16.600.000đ).

Xét lỗi dẫn đến thiệt hại về sức khỏe của ông Hứa Xuân M, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: tại bản kết luận số 08 của Công an xác định nguyên nhân và điều kiện dẫn đến hành vi vi phạm thể hiện nội dung "do mâu thuẫn về tranh chấp đất, rồi ông M hất nước chứa chất bẩn vào trúng người gia đình ông T1 nên bà C, T, Q đã nhặt đất (đất vón thành cục) ném trúng ông M gây thương tích". Do đó, có căn cứ xác định nguyên nhân dẫn đến hành vi của bị đơn có một phần lỗi xuất phát từ nguyên đơn, hơn nữa, tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm ông M đều thừa nhận mức độ lỗi của bản thân là khoảng 1/3 tương đương khoảng 30%, số còn lại là do lỗi của các bị đơn. Do đó Tòa án sơ thẩm xác định lỗi của nguyên đơn là 30% so với thiệt hại xảy ra, các bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn 70% chi phí các thiệt hại nên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc các bị đơn phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Hứa Xuân M là 70% tổng chi phí, cụ thể: 16.600.000 đồng x 70% = **11.620.000 đồng** (mười một triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) là có căn cứ, đúng quy định.

Nguyên đơn ông Hứa Xuân M kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm buộc các đồng bị đơn phải thanh toán tổng số tiền 26.378.000đ. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu các bị đơn phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm được chấp nhận là 11.620.000đ; không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 14.758.000đ gồm các khoản tiền chi

phí bồi dưỡng sau phẫu thuật, chi phí thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đến cơ sở khám chữa bệnh, thu nhập bị mất, chi phí sao in kết quả…Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và chấp nhận một phần các chi phí này theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, nguyên đơn không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì mới chứng minh cho thiệt hại về sức khỏe của mình cũng như các chi phí nêu trên. Do đó, căn cứ vào các phân tích, nhận định, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hứa Xuân M là có căn cứ. Do đó, không chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Hứa Xuân M.

[4] Xem xét bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: phần quyết định của bản án sơ thẩm tuyên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc các bị đơn phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho nguyên đơn ông Hứa Xuân M tổng số tiền là 11.620.000 đồng, chia theo phần mỗi bị đơn phải bồi thường cho ông M số tiền là 3.873.333 đồng. Đồng thời chấp nhận yêu cầu phản tố của các bị đơn buộc ông Hứa Xuân M phải bồi thường thiệt hại theo yêu cầu phản tố cho các bị đơn bà Hoàng Thị C, chị Bàng Thị T và chị Bàng Thị Q, mỗi bị đơn được bồi thường số tiền là 1.490.000 đồng. Và tuyên quyền yêu cầu thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác là không hợp lý mà trong trường hợp này, bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn, nguyên đơn cũng phải bồi thường cho bị đơn và số tiền bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn là lớn hơn so với nguyên đơn bồi thường cho bị đơn nên cần phải đối trừ nghĩa vụ của nguyên đơn và tuyên các bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn sau khi đã đối trừ nghĩa vụ mới đúng. Cụ thể, buộc các bị đơn bà C, chị T, chị Q mỗi người phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Hứa Xuân M số tiền là 2.383.333 đồng sau khi bù trừ nghĩa vụ từ 1.490.000 đồng mà ông Hứa Xuân M có nghĩa vụ bồi thường cho các bị đơn.

Thiếu sót trên của Tòa án sơ thẩm nhưng không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự nên không cần thiết phải sửa bản án sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Về án phí: do kháng cáo của nguyên đơn ông Hứa Xuân M không được chấp nhận tuy nhiên ông M thuộc trường hợp được miễn án phí nên miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông M.

[6] Chấp nhận quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại phiên tòa phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của ông Hứa Xuân M, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 05/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 1, 3, 5 Điều 147; điểm c khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273, khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 584, khoản 4 Điều 585, Điều 587, Điều 590; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện tranh chấp bồi thường thiệt hại sức khỏe của nguyên đơn ông Hứa Xuân M.

Buộc các bị đơn bà Hoàng Thị C, chị Bàng Thị T và chị Bàng Thị Q phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho nguyên đơn ông Hứa Xuân M tổng số tiền là 11.620.000 đồng, chia theo phần bà Hoàng Thị C, chị Bàng Thị T và chị Bàng Thị Q mỗi người phải bồi thường cho ông M số tiền là 3.873.333 đ (ba triệu tám trăm bẩy mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Hứa Xuân M buộc các bị đơn bà Hoàng Thị C, chị Bàng Thị T và chị Bàng Thị Q phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho nguyên đơn ông Hứa Xuân M số tiền 14.758.000 đồng (mười bốn triệu bẩy trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Buộc ông Hứa Xuân M phải bồi thường thiệt hại theo yêu cầu phản tố cho các bị đơn bà Hoàng Thị C, chị Bàng Thị T và chị Bàng Thị Q, mỗi bị đơn được bồi thường số tiền là 1.490.000đ (một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Sau khi bù trừ nghĩa vụ từ 1.490.000 đồng mà ông Hứa Xuân M có nghĩa vụ bồi thường cho các bị đơn thì số tiền còn lại các bị đơn bà Hoàng Thị C, chị Bàng Thị T và chị Bàng Thị Q mỗi người phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Hứa Xuân M số tiền là 2.383.333đ (hai triệu ba trăm tám mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án ông Hứa Xuân M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án bà Hoàng Thị C, chị Bàng Thị T và chị Bàng Thị Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm*:* buộc các bị đơn bà Hoàng Thị C, chị Bàng Thị T và chị Bàng Thị Q, mỗi người phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc nguyên đơn ông Hứa Xuân M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ông M đã nộp là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007633 ngày 06/10/2022. Ông M được hoàn trả lại 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Hứa Xuân M được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh QN;
- TAND thành phố Móng Cái;
- Chi cục THADS tp. Móng Cái;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Thanh

CÁC THẨM PHÁN

Tạ Duy Ước **Nguyễn Hồng Ánh**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Thanh